

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2018/HS-ST**.
Ngày 23-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Thị T, sinh năm 1974 tại M, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn Thương và bà Lê Thị Nghĩ; có chồng và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn L, sinh năm: 1970. Chức vụ: Phó chủ tịch (vắng mặt). Có đơn xin vắng mặt ngày 16/8/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2014 đến đầu tháng 03 năm 2014, Quách Thị T đã dùng dao bằng kim loại chặt phá trắng rừng tràm do mình quản lý

thuộc thửa số đất số 1064, khoảnh 6, tiểu khu 014, nay thuộc ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15.09.2014, xác định: Tổng diện tích đất rừng do Quách Thị T chặt phá là 8.960m², mật độ là 4.300 cây/ha, chặt trắng.

Kết luận giám định ngày 31.10.2017 của Tổ giám định - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau xác định: Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 8.960m². Mức độ thiệt hại: 100%. Chỉ tiêu lâm học: Mật độ 4.300 cây/ha; chiều cao bình quân 5,0m; đường kính bình quân 5cm, rừng chưa có trữ lượng. Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại là 14.112.000 đồng. Tuy nhiên, do bị can tự xuất vốn trồng rừng nên đối trừ khoảng thiệt hại cây giống và công trồng rừng, tổng cộng là: 3.449.600 đồng. Do đó giá trị thiệt hại được tính là: 10.662.400 đồng.

Cây dao mà bị can Quách Thị T dùng để chặt phá cây rừng, đã bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Quách Thị T về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189 và điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Quách Thị T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại rừng”; Trách nhiệm dân sự không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Thị T khai nhận: Do thiếu hiểu biết và thấy các hộ dân lân cận thực hiện chặt cây rừng để sản xuất, do diện tích rừng gia đình bị cáo được giao thu hoạch không có hiệu quả và ít đất nông nghiệp sản xuất nên bị cáo tự ý dùng dao chặt các cây tràm trên diện tích đất rừng được giao từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2014. Về diện tích đất rừng được xác định trong cáo trạng bị cáo không có ý kiến. Đối với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội hủy hoại rừng, bị cáo không có ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thực được việc làm của mình là sai nên xin được hưởng mức án nhẹ và hứa khắc phục thiệt hại và không vi phạm trong thời gian tới.

Tại công văn số 56/UNBD-VP ngày 15/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã P, đại diện Ủy ban nhân dân xác định Ủy ban nhân dân xã không yêu cầu đương sự bồi hoàn số tiền phần ăn chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Quách Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai báo, không bị ép buộc hay bị một tác động nào buộc bị cáo khai, do đó lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là chứng cứ. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có cơ sở khẳng định:

Do thấy các hộ dân giáp ranh với đất của bị cáo đang quản lý đã chặt cây rừng để chuyển đổi mục đích sử dụng, cây tràm trồng trên đất rừng được giao không phát triển, bị chết nhiều, điều kiện kinh tế khó khăn, muốn mở rộng đất nông nghiệp để sản xuất nên từ tháng 2 năm 2014 đến thời điểm bị phát hiện 01/3/2018, bị cáo Quách Thị T dùng dao chặt cây tràm trên phần đất rừng được giao trong tổng diện tích 1,7ha.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15.09.2014, xác định: Tổng diện tích đất rừng do Quách Thị T chặt phá là 8.960m², mật độ là 4.300 cây/ha, chặt trắng.

Kết luận giám định ngày 31.10.2017 của Tổ giám định - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau xác định: Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại là 14.112.000 đồng. Tuy nhiên, do bị can tự xuất vốn trồng rừng nên đối trừ khoảng thiệt hại cây giống và công trồng rừng, tổng cộng là: 3.449.600 đồng. Do đó giá trị thiệt hại được tính là: 10.662.400 đồng.

Theo Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC của Bộ NN&PTNT, Bộ Công an, VKSTC, TANDTC quy định người nào có hành vi đốt rừng, phá rừng hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng sản xuất với diện tích từ trên mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính đến hai lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính thì được xem là gây hậu quả nghiêm trọng; mức xử phạt hành chính cao nhất đối với hành vi hủy hoại rừng đối với rừng sản xuất là 5.000m². Diện tích rừng bị cáo chặt phá là 8.960 m² loại rừng sản xuất, hành vi chặt phá cây rừng của bị cáo đã vượt mức xử phạt hành chính và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội hủy hoại rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chặt phá cây trên phần đất rừng và tự ý chuyển đổi mục đích, chưa xin phép cơ quan chức năng là lỗi cố ý trực tiếp do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Hành vi chặt phá rừng sản xuất diện tích 8.960 m² của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường, làm ảnh hưởng đến quy hoạch của nhà nước, của địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả, thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt mà giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã P, nơi bị cáo cư trú và giám sát và giáo dục là đủ. Về khẩu trừ thu nhập thì thấy rằng bị cáo chỉ làm nội trợ trong gia đình không có thu nhập ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Tại cơ quan điều tra đại diện Ủy ban nhân dân xã P không yêu cầu nên không xem xét.

- Vật chứng vụ án không thu giữ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Quách Thị T phạm tội hủy hoại rừng.

- Xử phạt: bị cáo Quách Thị T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Giao Quách Thị T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo Quách Thị T đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu số 002091 ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được sung vào công quỹ nhà nước.

[3] Buộc bị cáo Quách Thị T phải nộp án phí hình sự 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Người bào chữa (nếu có);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQĐT huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.
- Lưu HS,VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng